

Bản án số: 586/2018/HS-PT
Ngày 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 333/2018/TLPT-HS ngày 26/4/2018 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh C, Lê Văn Đ; kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại (Nguyễn Thị S đã chết) gồm: ông Vũ Duy H, Vũ Duy L, Vũ Duy L1, Vũ Thị H, Vũ Thị H1 và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Mạnh C bà Bùi Thị D (vợ bị cáo), đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Mạnh C**, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; họ tên bố: Lê Văn B; họ tên mẹ: Hoàng Thị D; vợ: Bùi Thị D; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tam giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 và tạm giam cho đến nay;

2. **Lê Văn Đ**, sinh năm 1979, tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Lê Văn B; họ

tên mẹ: Hoàng Thị D; vợ: Đặng Thị T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2017 và tạm giam cho đến nay.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:*

1. Ông Vũ Duy H (chồng người bị hại)

2. Anh Vũ Duy L, Vũ Duy L1, chị Vũ Thị H và Vũ Thị H1 (các con của người bị hại)

TQ: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Mạnh C có kháng cáo:*

Chị Bùi Thị D (Vợ bị cáo C); vắng mặt;

Bà Hoàng Thị D (mẹ bị cáo C); có mặt;

Đều trú tại: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh C:* Luật sư Lê Như Th Công ty Luật N, Đoàn luật sư Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp bị hại:* Ông Lê Bá C1, Luật sư Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Đình M, có mặt;

2. Bà Lê Thị M1, có mặt;

3. Bà Lê Thị Th, có mặt;

Đều trú tại: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 27/5/2017, Lê Mạnh C điều khiển xe máy đi đến nhà ông Trịnh Đình M ở cùng thôn để chơi. C không đi xe máy vào nhà mà dựng xe máy ở ngoài đường trước cổng nhà ông Mùi. Do C để xe máy ngoài đường làm cản trở lối đi và việc phơi lúa của bà Nguyễn Thị S, nên giữa bà S và C xảy ra việc chửi bới nhau. C lấy gậy phơi rơm định đánh bà S thì Vũ Duy L là con trai bà S thấy vậy từ trong nhà cầm một con dao ném chạy ra và nói: “*mày đánh mẹ tao, tao chém chết mày*”. Sau đó C được mọi người can ngăn và đi về nhà. Về đến

nhà C đã uống rượu rồi lấy xe máy đi tìm L để đánh nhau. Đến khoảng 13h15 cùng ngày, Lê Mạnh C gặp Bùi Văn P là anh em của L đang chở L đi làm ở thôn 13, xã T, huyện X, C chặn xe máy của P lại rồi dùng gậy tre đánh L, buộc L phải chạy trốn. Do vẫn bức tức, C đi xe máy về nhà lấy một con dao năm dài 50cm, rộng 5cm, một lưỡi sắc, cán bằng gỗ, dắt vào gác ba ga xe máy và một con kiếm dài 70cm, rộng 04cm, mũi nhọn, có hai lưỡi sắc rồi điều khiển xe máy để tìm đánh L. Anh Lưu Đình H5 ở thôn 13, xã T, huyện X nhìn thấy C cầm kiếm đã điện cho thoại cho anh trai C là Lê Văn Đ, nói với Đ về việc C đi xe máy để đánh nhau; định đã chạy bộ đuổi theo xe máy của C. C đi xe máy đến cách cổng nhà bà S khoảng 60m thì dừng lại, C dựng xe máy và cầm kiếm đi vào nhà bà S, thấy bà S đang ở trong khu vực bếp, lúc này C cầm kiếm tay phải xông vào vùng kiếm chém bà S ở tư thế đối diện. Bà S giơ tay lên đỡ thì lưỡi kiếm trúng vào bàn tay trái bà S. Lê Mạnh C tiếp tục dùng kiếm đâm vào phía bên hông trái của bà S, khi C rút kiếm ra thì máu từ người bà S phun ra nhiều, đồng thời bà S hô lên và ngã gục xuống nền nhà ngay gần cửa bếp. Thấy vậy, C cầm kiếm vừa đâm bà S đi ra đến sân thì Lê Văn Đ cũng chạy vào sân nhà bà S. Đ nhìn thấy bà S gục ngã dưới nền bếp và bị thương, máu chảy nhiều, Đ la lên: “*Mi giết chết bà S rồi C ơi*”. Sau đó Đ và C bỏ chạy ra khỏi nhà bà S.

Đối với Lê Mạnh C sau khi đã đâm chém bà S xong, đã cầm kiếm chạy ra ngoài lấy xe máy bỏ đi. Khi đến thôn 8, xã T C vứt kiếm xuống sông rồi vào nhà ông Đàm Duy Xở thôn 8, xã T vay 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để lại xe máy của C và bắt xe buýt đi thành phố Thanh Hóa. Khi đến huyện Đông Sơn, thì C nhận được thông tin do mẹ C báo là bà S đã chết và khuyên C đến Cơ quan Công an đầu thú. Đến 20h cùng ngày Lê Mạnh C đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lê Văn Đ sau khi chạy về nhà, Đ bắt xe buýt đi lên xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để trốn tránh việc khai báo. Tuy đã được Công an thông báo nhiều lần về việc C đã đâm chết bà S và yêu cầu Đ về khai báo để làm rõ hành vi phạm tội của C nhưng Đ không về, đến 7h30' ngày 28/5/2017, Đ mới đến Cơ quan Công an khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Khám nghiệm hiện trường hồi 17h30' ngày 27/5/2017 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra được xác định tại nhà bà Nguyễn Thị S tại thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Nhà bà S phía Bắc tiếp giáp nhà bỏ hoang của gia đình ông Hoàng Văn Trân; phía Tây tiếp giáp nhà ông Vũ Huy Nhâm; phía

Nam tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn Phan; phía Đông tiếp giáp đường liên xóm và ở đối diện bên kia đường là nhà ông Trịnh Đình M.

Nhà bà S là nhà cấp 4 gồm 4 gian, hướng Nam, phía trước nhà gồm sân và vườn, phần sau nhà là chuồng nuôi gia súc, xung quanh nhà xây tường rào bao kín, cổng vào nhà là cổng sắt hai cánh mở vào nằm ngang mép đường phía Đông của nhà. Gian phòng phía Đông có chiều rộng 3,36m; dài 3,8m có cửa ra vào là cửa gỗ hai cánh mở ra, mỗi cánh KT (1,8 x 0,6)m và cửa sau nhà là cửa gỗ một cánh mở ra KT (1,8 x 0,8)m, nền nhà lát gạch bát, phía trước gian phòng có thêm hè nhà rộng 1,5m lán xi măng. Cửa ra vào phòng và cửa sau đều nằm sát tường phía Tây của phòng; trong phòng có giường ngủ đặt sát góc Đông Bắc và một tủ gỗ (loại tủ nằm) đặt sát tường phía Nam của phòng; phía sau phòng là khu vực bếp nấu (bếp kiềng) và chuồng nuôi gia súc.

Quá trình khám nghiệm tiến hành theo chiều từ Bắc vào Nam phát hiện trên mặt tường phía Tây của phòng có hệ thống đám chất màu nâu đỏ bám dính (dạng máu nhỏ giọt theo chiều từ trên xuống) từ độ cao 0,7m xuống nền nhà, vị trí này nằm ngang mép cửa sau của phòng. Trên nền nhà xung quanh vị trí này có bám dính hệ thống đám chất màu nâu đỏ (dạng máu nhỏ giọt) KT (0,8 x 0,4)m, chiều hướng nhỏ giọt từ Nam ra Bắc; cách mép cửa sau 0,7m trên nền phòng tại vị trí sát chân tường phía Tây có đám chất màu nâu đỏ (dạng máu nhỏ giọt và máu quệt) KT (3,4 x 1,2)m, chiều hướng nhỏ giọt từ Bắc vào Nam; trên nền phòng tại vị trí cách tường phía Tây 1,8m và cách tường phía Bắc 1,3m có một rổ nhựa chồng lên nhau loại đường kính miệng rổ 0,3m, trong lòng rổ nhựa phía trên có khoảng một nửa rổ đựng rau muống đang nhặt dở. Toàn bộ đồ đạc trong phòng tại giường, tủ ở trạng thái bình thường, không thấy có sự xáo trộn.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu mẫu chất màu nâu đỏ bám dính trên nền phòng phía Đông nhà bà Nguyễn Thị S như mô tả.

Khám nghiệm tử thi hồi 19h30' ngày 27/5/2017 thể hiện:

- Chiều dài tử thi: 153cm, thể trạng trung bình, đang trong thời kỳ co cứng; bên ngoài phía trên tử thi mặc áo phông cộc tay màu đen; phía dưới bên ngoài mặc quần dài cạp chun màu nâu, bên trong mặc quần lót màu trắng, toàn bộ quần áo bám dính nhiều máu. Tại đầu trên đường nách chỉ áo bên trái có vết rách vải dài 3,5cm, bờ mép sắc gọn. Tại vị trí viền ống tay áo trái sát hõm nách có vết rách vải dài 1,5cm, bờ mép vết sắc, gọn.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Kiểm tra toàn bộ vùng da đầu có tóc che phủ không phát hiện thấy tổn thương.

+ Vết rách da, cơ hình bầu dục KT (6,5 x 1,2)cm tại mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, chiều hướng vết từ trái qua phải, chệch từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc, gọn.

+ Vết từ mặt trước ngoài cánh tay trái xuyên qua mặt trong sau cánh tay trái xuyên qua vết hõm nách trái vào lồng ngực.

+ Vết không liên tục, không rõ KT (7,5 x 1)cm tại mặt mu đốt 1 ngón 5,4,3 và đốt 2 ngón 2 bàn tay trái, chiều hướng vết từ trái qua phải, bờ mép vết sắc gọn, vết làm đứt xương đốt 1 ngón 4,5; làm gãy xương đốt ngón 1, ngón 3 bàn tay trái.

- Mô tử thi:

+ Rạch da đầu: Tổ chức da đầu và cơ thái dương hai bên màu sắc đồng nhất không có tổn thương; xương hộp sọ trắng đều, các đường khớp liền kín, không có tổn thương.

+ Rạch da vùng cổ: Tổ chức da, cơ vùng cổ, ngực, bụng màu sắc đồng nhất không có tổn thương; hệ thống xương lồng ngực không có tổn thương; khoang ngực trái có khoảng 1500ml máu không đông lẫn máu cục; hai phổi màu sắc nhợt nhạt, phổi phải không có tổn thương; trong lòng khí, phế quản có nhiều dịch máu.

+ Tim: Khoang ngoài có ít dịch; tim KT (12 x 10 x 9,5)cm; cơ tim không có tổn thương; quai động mạch chủ và động mạch chủ ngực không có tổn thương.

+ Vết vùng hông trái làm đứt tổ chức da, cơ xuyên qua cung khoang liên sườn 5,6 bên trái làm đứt nhóm cơ liên sườn tương ứng.

+ Vết xuyên thấu thùy trên phổi trái KT (4,1 x 0,5)cm; KT (0,9 x 0,3)cm và kết thúc tại khoang ngực trái; tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

+ Ổ bụng không có dịch; gan màu nâu nhạt, mật độ mềm, không có tổn thương.

+ Dạ dày có nhiều thức ăn đang nhuyễn; niêm mạc dạ dày không có tổn thương.

+ Tử cung KT (6 x 4,5 x 4)cm; trong buồng tử cung có dụng cụ tránh thai, không có thai.

Trong quá trình khám nghiệm tử thi đã thu mẫu máu của nạn nhân để giám định.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1194/GDPY-PC45 ngày 29/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị S: *Suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu phổi trái.*

* Tại bản kết luận giám định số 1313 ngày 30/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường ghi thu trong vụ án trên là máu của nạn nhân Nguyễn Thị S.

- Chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc quần ghi thu của Lê Mạnh C là máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C; áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 18 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2017; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 15 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 59, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo Lê Mạnh C và chị Bùi Thị D bồi thường chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền là 105.000.000đ, được trừ 20.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 85.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2018 bị cáo Lê Mạnh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 30 tháng 3 năm 2018 bị cáo Lê Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 02 tháng 4 năm 2018 chị Bùi Thị D (là người đại diện hợp pháp cho bị cáo C) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và giảm mức bồi thường dân sự; ngày 27 tháng 3 năm 2018 đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị S gồm: Ông Vũ Duy H, Vũ Duy L, Vũ Duy L1, chị Vũ Thị H1 và chị Vũ Thị H có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi đồng phạm giết người đối với bị cáo Lê Văn Đ nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Đ và tăng hình phạt đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Mạnh C giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” là đúng pháp luật, nhưng mức hình phạt 18 năm tù là nặng và mức bồi thường là cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt tù và giảm mức trách nhiệm bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Đ giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo C là bà Bùi Thị D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do;

Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo, cho rằng Lê Văn Đ đồng phạm với Lê Mạnh C về tội Giết người, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và xử đúng tội danh của bị cáo Đ; giữ nguyên hình phạt 18 năm tù đối với bị cáo C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích diễn biến hành vi phạm tội, phân tích các chứng cứ, lời khai của các bị cáo, những người làm chứng thấy rằng lời khai của các bị cáo, người làm chứng có mâu thuẫn với nhau nhưng quá trình điều tra không tổ chức đối chất; khi bắt được Lê Văn Đ không rút lits điện thoại của Đ để xem trước đó Đ và C có liên lạc với nhau không; chưa xác định rõ hiện trường từ nhà Đ đến nhà bị hại; những thiếu sót này tại cấp phúc thẩm không bổ sung được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử sơ thẩm lại. Do hủy Bản án để điều tra xét xử lại nên các kháng cáo khác đề nghị chưa xem xét giải quyết.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh C trình bày bào chữa: Bị cáo C sau khi phạm tội được gia đình động viên nên đã đến Công an đầu thú, khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo bị hạn chế nhận thức; tuy hoàn cảnh khó khăn nhưng đã tác động với gia đình để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20 triệu đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

* Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp người bị hại trình bày: Các nội dung Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đưa ra là có căn cứ, bởi vì: Lời khai của người làm chứng là bà Dần nhìn thấy C và Đ đi cùng xe máy; lời khai của bà Mão, ông Mùi, chị Thắm đều khẳng định thấy C và Đ trong sân nhà bà S, những lời khai này là hoàn toàn khách quan nên cần chấp nhận. Ngoài ra cấp sơ thẩm chưa làm rõ được thời gian, địa điểm vì theo Lits điện

thoại thì ông Hùng gọi cho bị cáo Đ lúc 13 giờ 38 phút; khi Đ đuổi theo C có lời nói, hành động gì để cản ngăn C không; Bản án sơ thẩm không đưa chị H1 là con của bị hại vào tham gia tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp người bị hại, cũng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử sơ thẩm lại và xem xét làm rõ vai trò bị cáo Đ, Hội đồng xét xử thấy: Những nội dung yêu cầu trên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung và cơ quan Điều tra đã điều tra theo yêu cầu của Tòa án và Viện kiểm sát; đối với việc cho đối chất tuy quá trình điều tra không tổ chức đối chất được, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm những người làm chứng đã có mặt và đã được làm rõ; trong tất cả những người làm chứng không có bất cứ ai chứng kiến hoặc nhìn thấy trực tiếp bị cáo Đ có hành vi bàn bạc, giúp sức đối với bị cáo C, hoặc trực tiếp gây thương tích cho bà S. Lời khai của người làm chứng Lê Thị M1, Lê Thị D chỉ nhìn thấy hai người đi về phía nhà bà S; lời khai ông Mùi nhìn thấy hai người đi cách cổng sắt nhà bà S khoảng 50cm; chỉ có chị Lê Thị Th khai có nhìn thấy hai người trong sân nhà bà S và tất cả những người làm chứng không xác định được chính xác đó là C hay Đ. Hơn nữa, những lời khai này có mâu thuẫn với nhau như có lời khai cho rằng Đ, C đi bộ, có lời khai cho rằng C, Đ đi bằng xe máy... Do các lời khai này không phù hợp với nhau nên không có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra căn cứ kết luận giám định thì thương tích trên người bà S có thể do một vật sắc, nhọn gây nên phù hợp với lời khai của bị cáo C, Đ. Vì vậy, không có căn cứ nào chứng minh bị cáo Đ có hành vi giúp sức khi bị cáo C gây án. Như vậy, những vi phạm mà đại diện Viện kiểm sát cũng như người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người đại diện bị hại nêu ra đã được khắc phục, làm rõ. Tại phiên tòa sơ thẩm tuy không đưa chị H1 tham gia phiên tòa nhưng đã có nhiều người đại diện hợp pháp khác của người bị hại tham gia và chị H1 vẫn đảm bảo quyền kháng cáo; tại cấp phúc thẩm đã khắc phục vi phạm này và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, cũng như nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người

bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đại diện bị hại đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại là không cần thiết, không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Mạnh C, Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2017, Lê Mạnh C điều khiển xe máy đi đến nhà ông Trịnh Đình M ở cùng thôn để chơi. C dựng xe máy ngoài đường làm cản trở lối đi và việc phơi lúa của bà Nguyễn Thị S nên bà S và C đã xô xát, chửi bới nhau. Thấy C định đánh mẹ mình, anh Vũ Duy L là con bà S cầm một con dao ra hăm dọa C để bảo vệ mẹ. Được mọi người can ngăn, C đi về nhà nhưng sau đó đi tìm anh L để đánh nhau. Gặp anh L, C dùng gậy tre đánh anh L, anh L bỏ chạy, bị cáo về nhà lấy 1 con dao năm và một con kiếm rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà bà S tìm đánh anh L. Đến nhà bà S không gặp L, thấy bà S đang ở trong khu vực bếp, C dùng kiếm chém bà S trúng vào bàn tay trái và đâm vào phía hông bên trái của bà S. Sau khi gây án C bỏ chạy ra khỏi nhà bà S và vứt hung khí. Hậu quả bà S bị tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu phổi.

Cùng thời điểm C đến nhà bà S tìm anh L, sau khi nhận được điện thoại của anh Lưu Đình H5 ở cùng thôn nói với Lê Văn Đ về việc nhìn thấy C cầm kiếm đi xe máy để đánh nhau, Đ đã chạy bộ đuổi theo xe máy của C. Khi C cầm kiếm vừa đâm bà S đi ra đến sân thì Đ cũng chạy vào sân nhà bà S, Đ nhìn thấy bà S gục ngã dưới nền bếp và bị thương, chảy nhiều máu, Đ la lên “Mi giết chết bà S rồi C ơi”, sau đó Đ bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án.

Với những hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Mạnh C về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Đối với Lê Văn Đ có mặt tại hiện trường, chứng kiến hành vi giết người của C là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nhưng không khai báo với cơ quan điều tra nên bị xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Mạnh C là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là kiếm sắc, nhọn chém, đâm vào người bà S dẫn đến người bị hại tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây đau thương, mất

mát cho gia đình người bị hại mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Lê Văn Đ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mối quan hệ thân thích trong gia đình, bị cáo đã coi thường pháp luật, không khai báo với cơ quan điều tra, không tố giác tội phạm, xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng, nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo C đề nghị giảm hình phạt tù cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Lê Mạnh C: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xem xét áp dụng đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại được 20.000.000 đồng; là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi và đã xử phạt bị cáo C mức án 18 năm tù là có căn cứ, phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như kháng cáo xin giảm hình phạt tù cho bị cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo C đề nghị giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Đối với khoản tiền mai táng phí, đại diện hợp pháp của người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 14.200.000 đồng và Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường khoản tiền trên là phù hợp. Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại tương đương với 70 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 91.000.000 đồng là có lợi cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo này của đại diện hợp pháp của bị cáo.

[6] Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị cáo C kháng cáo về phần dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại về đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh C, Lê Văn Đ và người đại diện hợp pháp bị cáo C; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (tức 27/5/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Mạnh C và chị Bùi Thị D (đại diện hợp pháp của bị cáo) bồi thường chi phí mai táng nạn nhân và tổn thất tinh thần, tổng cộng là 105.200.000 đồng, được trừ số tiền 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại số tiền 85.200.000 đồng. (Các khoản bồi thường đại diện gia đình người bị hại là ông Vũ Duy L nhận).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu không thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Các bị cáo Lê Mạnh C, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Diễm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0003176 ngày 03/4/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa; xác nhận chị Diễm đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- PV27; PC81 công an Thanh Hóa;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Thái Duy Nhiệm